

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/HS - ST
Ngày 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đức Sơn.

2. Ông Quốc Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST - HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST - HS ngày 18/6/2020, đối với bị cáo:

Bàn Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn T1 và bà Đặng Thị N1; có vợ là Hà Thị T2 và có 2 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

+ Anh Đặng Văn C1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T3, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thanh Thủy – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/02/2020 Đặng Văn C1, sinh năm 1992, trú tại thôn T3, xã V, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đến nhà mẹ đẻ là bà Phùng Thị B, trú tại thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang chơi và ngủ lại. Sáng 05/02/2020, sau khi nghe bà B kể lại là “*Dạo này thằng T hay đi vào trong nương không biết chặn trâu hay phát nương*”. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, C1 một mình lên khu vực đất vườn của gia đình thì thấy Bàn Văn T đang dùng dao phát thực bì và cây leo ở đất giáp danh giữa đất rừng tại khu vực đất tranh chấp giữa gia đình C1 và T, thấy T đang phát, C1 hỏi “*sao mày lại phát đất vườn nhà tao, tao cho chúng mày đất ở dưới rồi sao mày vẫn phát chiếm lên đây*”, T nói “*Đây có phải đất nhà mày đâu, tao cứ phát đấy*”, hai bên cãi chửi thách thức đánh nhau, C1 cầm một đoạn cây dài 2,2m đầu gốc được chặt vát nhọn, đường kính 08cm, đầu ngọn đường kính 4,5cm ở gần đó, tay phải cầm phần gốc chọc, đâm vào bụng T nhưng không gây thương tích gì, lúc này T đang cầm một con dao quắm dài 56cm, bản rộng trung B 04cm (phần quắm lưỡi dao dài 39cm) ở tay phải, đứng cách khoảng 01m chém một phát từ trên xuống dưới hướng về phía C1 trúng vào đầu vùng đầu bên trái của Đặng Văn C1, bị chém C1 lao đến dùng hai tay giằng lấy dao của T nhưng không được và bị trượt ngã, T tiếp tục cầm dao ở tay phải đứng cách C1 khoảng 01m chém C1 vào lưng nhưng không gây thương tích gì, C1 đứng dậy tiếp tục giằng dao của T nhưng không được, sau đó T dùng tay đẩy C1 ra đồng thời tay phải cầm dao, đứng cách C1 khoảng 80cm chém một phát từ phải qua trái trúng vào khuỷu tay bên trái của C1 gây thương tích (mục đích dùng dao chém để C1 không gây sự nữa), C1 bỏ chạy về nhà và được mọi người đưa đi bệnh viện điều trị.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 48/2020/TgT ngày 25/02/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Vùng đỉnh đầu bên trái cách trên đỉnh vành tai trái 06cm có vết sẹo nằm ngang hướng từ trước ra sau kích thước (4x0,2)cm, sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ mép gọn là 1%; Mặt sau cẳng tay trái cách mỏm khuỷu 4cm có vết sẹo kích thước (1x0,3)cm sẹo màu hồng, mềm, phẳng, bờ mép gọn là 1%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Đặng Văn C1 là 2% (Hai phần trăm). Cơ chế, vật gây thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Ngày 09/3/2020 anh Đặng Văn C1 có đơn yên cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bàn Văn T.

Ngày 29/5/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã ra Cáo trạng số 35/CT-VKSCH truy tố bị cáo Bàn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a (thuộc trường hợp dùng hung khí) khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm); các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của

Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bàn Văn T từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quả kích thước dài 56cm cả chuôi, bản rộng 04cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 2,2m, đầu gốc được chặt vát nhọn, đầu còn lại chặt nham nhở, đường kính đầu gốc 08cm, đường kính đầu ngọn 4,5cm.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Bàn Văn T phát biểu quan điểm, nhất trí với các điều khoản Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm); các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị hại có một phần lỗi, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bàn Văn T mức khởi điểm của khung hình phạt và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo. Về bồi thường thiệt hại do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Bị cáo là dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án và miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Người bị hại anh Đặng Văn C1 trình bày: Sự việc bị cáo Bàn Văn T dùng dao gây thương tích làm anh tổn hại 02% (hai phần trăm) sức khỏe là thực tế. Anh yêu cầu bị cáo T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền là 10.000.000đ.

Về phân trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 10.000.000đ đề nghị tòa án ghi nhận theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận, khoảng 08 giờ ngày 05/02/2020 Bàn Văn T đã có hành vi dùng dao chém 01 phát vào đỉnh đầu bên trái và 01 phát vào khuỷu tay bên trái của Đặng Văn C1, trú tại thôn T3, xã V, huyện Chiêm Hóa, gây thương tích là 02% (hai phần trăm). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã ra quyết định khởi tố theo yêu cầu của bị hại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bản thân bị cáo Bàn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nguyên nhân dẫn đến hành vi đánh nhau là do tranh chấp đất rừng sản xuất, bị hại có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bị cáo trước khiến bị cáo bức xúc, tuy nhận thức rõ việc dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém vào người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, an toàn về sức khỏe của công dân, do đó việc xử lý về hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, trừng trị, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã nộp 3.000.000đ tiền chờ xử lý theo quy định của pháp luật tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai thu tiền số 0001538 ngày 23/6/2020, bị hại có một phần lỗi, bị cáo là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp do lỗi cố ý, phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cũng đảm bảo tính nghiêm minh và làm gương phòng ngừa chung. Vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là khách quan và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Bàn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đặng Văn C1 tổng số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[5] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm kích thước dài 56cm cả chuôi, bản rộng 04cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 2,2m, đầu gốc được chặt vát nhọn, đầu còn lại chặt nham nhở, đường kính đầu gốc 08cm, đường kính đầu ngọn 4,5cm do con dao được sử dụng vào mục đích phạm tội và đoạn gậy không còn giá trị sử dụng.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xin miễn tiền án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo; Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh nhau của Đặng Văn C1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt Bàn Văn T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/7/2020.

Giao bị cáo Bàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì

thực hiện theo khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại như sau: Bị cáo Bàn Văn T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Đặng Văn C1 tổng số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ghi nhận bị cáo đã nộp 3.000.000đ tiền chờ xử lý theo quy định của pháp luật tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chiêm Hóa theo biên lai thu tiền số 0001538 ngày 23/6/2020.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm kích thước dài 56cm cả chuôi, bản rộng 04cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 2,2m, đầu gốc được chặt vát nhọn, đầu còn lại chặt nham nhở, đường kính đầu gốc 08cm,, đường kính đầu ngọn 4,5cm.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/6/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chiêm Hóa).

4. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Bàn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Bàn Văn T.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/7/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Đức Sơn

Quốc Văn Tài

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện CH;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện
hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Đào Thị Bích Ngọc